VAI TRÒ CỦA HIỂU BIẾT VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Lê Thị Ngọc Thúy
Viện Xã hội học và Tâm lý học
Lethuytlgdk59a@gmail.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu nhằm tìm hiểu mối liên hệ giữa hiểu biết về thị trường lao động, trí tuệ nhân tạo (AI), tác động của AI đến thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông. Nghiên cứu được thực hiện trên 351 học sinh, sử dụng bảng hỏi gồm các thang đo về hiểu biết thị trường lao động, hiểu biết về AI, hiểu biết về tác động của AI đến thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp. Kết quả cho thấy học sinh có mức độ hiểu biết tương đối tích cực về các nội dung trên, với điểm trung bình lần lượt là 4,06; 3,92; 3,71 và 3,68. Phân tích tương quan cho thấy cả ba nội dung hiểu biết đều có tương quan thuận với định hướng nghề nghiệp, trong đó hiểu biết về AI có tương quan mạnh nhất (r = 0,544; p < 0,01). Mô hình hồi quy giải thích 34,2% sự biến thiên của định hướng nghề nghiệp, trong đó hiểu biết về AI (β = 0,325) và hiểu biết về tác động của AI đến thị trường lao động (β = 0,248) là các yếu tố dự báo có ý nghĩa thống kê. Kết quả gợi ý cần tăng cường giáo dục hướng nghiệp gắn với hiểu biết về AI và những thay đổi của thị trường lao động trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp cho học sinh THPT.*

Từ khóa*: Học sinh trung học phổ thông; thị trường lao động; trí tuệ nhân tạo; AI; định hướng nghề nghiệp*

THE ROLE OF LABOR MARKET AND ARTIFICIAL INTELLIGENCE KNOWLEDGE IN CAREER ORIENTATION AMONG HIGH SCHOOL STUDENTS

Abstract: *This study aimed to examine the relationships between knowledge of the labor market, artificial intelligence (AI), the impact of AI on the labor market, and career orientation among high school students. The study was conducted with 351 students using a questionnaire comprising scales measuring labor market knowledge, AI knowledge, knowledge of the impact of AI on the labor market, and career orientation. The results showed that students demonstrated relatively positive levels of knowledge across these domains, with mean scores of 4.06, 3.92, 3.71, and 3.68, respectively. Correlation analysis indicated that all three knowledge domains were positively associated with career orientation, with AI knowledge showing the strongest correlation (r = 0.544, p < 0.01). The regression model explained 34.2% of the variance in career orientation, with AI knowledge (β = 0.325) and knowledge of the impact of AI on the labor market (β = 0.248) emerging as statistically significant predictors. These findings suggest the need to strengthen career education by integrating knowledge of AI and ongoing changes in the labor market into the career preparation process for high school students.*

Keywords*: High school students; labor market; artificial intelligence; AI; career orientation.*

Nhận bài: 24/07/2026 Phản biện: 24/08/2026 Duyệt đăng: 27/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lựa chọn và định hướng nghề nghiệp là một quá trình phát triển quan trọng trong giai đoạn trung học phổ thông, khi học sinh bắt đầu hình thành những hình dung tương đối cụ thể về tương lai học tập và nghề nghiệp của bản thân. Theo lý thuyết phát triển nghề nghiệp của Super (1980), nghề nghiệp không được hình thành từ một quyết định đơn lẻ mà là kết quả của quá trình phát triển cá nhân, trong đó mỗi cá nhân từng bước nhận diện bản thân, khám phá các khả năng nghề nghiệp và xác định những lựa chọn phù hợp với mục tiêu tương lai. Đối với học sinh trung học phổ thông, quá trình này gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển nghề nghiệp, trong đó có việc tìm hiểu, lập kế hoạch và đưa ra lựa chọn nghề nghiệp. Phillips và Blustein (1994) cho rằng sự sẵn sàng cho lựa chọn nghề nghiệp được thể hiện thông qua các quá trình lập kế hoạch, khám phá và ra quyết định nghề nghiệp.

Từ góc độ tâm lý học hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp của học sinh không chỉ phụ thuộc vào đặc điểm cá nhân mà còn chịu ảnh hưởng của những thông tin và điều kiện từ môi trường mà các em tiếp cận. Savickas (1994), khi nghiên cứu về sự phát triển nghề nghiệp, nhấn mạnh vai trò của sự sẵn sàng đối với lựa chọn nghề nghiệp và khả năng của cá nhân trong việc đáp ứng các nhiệm vụ phát triển liên quan đến học tập và nghề nghiệp. Trong khi đó, lý thuyết nhận thức xã hội về nghề nghiệp của Lent, Brown và Hackett (1994) cho rằng sự hình thành hứng thú, lựa chọn học tập và nghề nghiệp chịu ảnh hưởng của sự tương tác giữa các yếu tố cá nhân, kinh nghiệm học tập và các yếu tố thuộc môi trường. Trong quá trình này, niềm tin vào năng lực của bản thân, những kỳ vọng về kết quả và mục tiêu cá nhân có vai trò quan trọng đối với việc lựa chọn nghề nghiệp. Theo cách tiếp cận này, những thông

tin mà học sinh tiếp nhận về thế giới nghề nghiệp có thể trở thành nguồn thông tin quan trọng giúp các em đánh giá các khả năng và lựa chọn nghề nghiệp của mình. Vì vậy, hiểu biết về thị trường lao động có thể là một thành tố có ý nghĩa đối với quá trình khám phá và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Ý nghĩa của hiểu biết về thị trường lao động càng trở nên rõ nét trong bối cảnh những thay đổi nhanh chóng của khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Thị trường lao động hiện nay không chỉ thay đổi về số lượng việc làm mà còn thay đổi về cơ cấu nghề nghiệp, nội dung công việc và yêu cầu đối với người lao động. Frey và Osborne (2017) cho thấy khả năng tự động hóa khác nhau đáng kể giữa các nghề nghiệp, qua đó cho thấy sự phát triển của công nghệ có thể làm thay đổi triển vọng nghề nghiệp theo những mức độ khác nhau. Báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (2023) cũng chỉ ra rằng những thay đổi về kinh tế, công nghệ và xã hội đang góp phần tái cấu trúc việc làm và yêu cầu về kỹ năng trong những năm tới. Trong đó, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy những thay đổi này.

Tuy nhiên, tác động của trí tuệ nhân tạo đối với thị trường lao động không nên được nhìn nhận đơn giản theo hướng trí tuệ nhân tạo sẽ thay thế con người và làm mất đi việc làm. Gmyrek, Berg và Bescond (2023), trong nghiên cứu của Tổ chức Lao động Quốc tế, cho rằng trí tuệ nhân tạo tạo sinh có thể tự động hóa một số nhiệm vụ trong công việc và đồng thời hỗ trợ người lao động thực hiện các nhiệm vụ khác, thay vì nhất thiết thay thế hoàn toàn một nghề nghiệp. Mức độ tác động cũng khác nhau giữa các nhóm nghề và giữa các quốc gia. Những nghiên cứu gần đây về trí tuệ nhân tạo và thị trường lao động tiếp tục cho thấy tác động của công nghệ cần được xem xét trên nhiều phương diện, bao gồm sự thay đổi về nhu cầu lao động, nội dung công việc và năng suất lao động. Hampole và cộng sự (2025) cho thấy mức độ tiếp xúc với trí tuệ nhân tạo có thể làm giảm nhu cầu đối với một số nhiệm vụ lao động, nhưng những tác động này đồng thời chịu ảnh hưởng của việc tăng năng suất và sự phân bổ lại lao động. Điều đó cho thấy trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi cách thức tổ chức và thực hiện công việc, thay vì chỉ đơn thuần tạo ra sự thay thế lao động.

Những biến đổi trên đặt ra yêu cầu mới đối với quá trình chuẩn bị nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông. Để đưa ra những lựa chọn phù hợp, học sinh không chỉ cần biết bản thân muốn làm nghề gì mà còn cần hiểu nghề nghiệp đó đang thay đổi như thế nào, nhu cầu tuyển dụng trong tương lai ra sao và trí tuệ nhân tạo có thể tác động như thế nào đến công việc mà các em dự định lựa chọn. Do đó, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo có thể trở thành một thành tố đáng chú ý trong quá trình hình thành định hướng nghề nghiệp. Đối với học sinh trung học phổ thông, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo không chỉ là biết trí tuệ nhân tạo là gì hoặc được sử dụng ở đâu, mà còn bao gồm khả năng nhận biết những cơ hội, rủi ro và những thay đổi mà trí tuệ nhân tạo có thể tạo ra đối với học tập, việc làm và nghề nghiệp trong tương lai. Khi trí tuệ nhân tạo ngày càng được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, việc học sinh có hiểu biết phù hợp về công nghệ này có thể giúp các em hình thành những hình dung thực tế hơn về nghề nghiệp tương lai.

Từ góc độ tâm lý học hướng nghiệp, mối quan hệ giữa hiểu biết và định hướng nghề nghiệp có thể được lý giải thông qua quá trình tìm hiểu, đánh giá và lựa chọn nghề nghiệp. Phillips và Blustein (1994) cho rằng việc lập kế hoạch, khám phá và ra quyết định là những quá trình quan trọng trong sự sẵn sàng lựa chọn nghề nghiệp. Vì vậy, việc học sinh chủ động tìm kiếm và xử lý thông tin về nghề nghiệp có thể góp phần hỗ trợ quá trình xác định lựa chọn của bản thân. Gati, Krausz và Osipow (1996) cũng chỉ ra rằng những khó khăn trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp có thể liên quan đến việc thiếu thông tin hoặc gặp khó khăn trong việc xử lý thông tin liên quan đến các lựa chọn nghề nghiệp. Trong bối cảnh thị trường lao động thay đổi nhanh dưới tác động của trí tuệ nhân tạo, nguồn thông tin mà học sinh cần tiếp cận vì thế không chỉ giới hạn ở đặc điểm của từng nghề mà còn bao gồm những thay đổi về nhu cầu lao động, yêu cầu tuyển dụng, cơ hội việc làm và khả năng ứng dụng công nghệ trong nghề nghiệp.

Từ những phân tích trên có thể thấy, hiểu biết về thị trường lao động và hiểu biết về trí tuệ nhân tạo có thể có ý nghĩa đối với quá trình học sinh hình thành định hướng nghề nghiệp. Đặc biệt, khi trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi cơ cấu nghề nghiệp, nội dung công việc và yêu cầu đối với người lao động, việc học sinh có khả năng nhận biết và lý giải những thay đổi này có thể giúp các em cân nhắc nghề nghiệp một cách phù hợp hơn với cả đặc điểm cá nhân và bối cảnh việc làm trong tương lai. Tuy nhiên, các nghiên cứu về trí

tuệ nhân tạo và thị trường lao động hiện nay chủ yếu tập trung vào sự thay đổi việc làm, khả năng tự động hóa, năng suất lao động hoặc yêu cầu về kỹ năng; trong khi việc xem xét vấn đề này từ góc độ tâm lý học hướng nghiệp của học sinh trung học phổ thông, đặc biệt là mối liên hệ giữa hiểu biết về thị trường lao động, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo và định hướng nghề nghiệp, vẫn cần được quan tâm thêm.

Xuất phát từ khoảng trống đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu vai trò của hiểu biết về thị trường lao động và trí tuệ nhân tạo trong hình thành định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông. Nghiên cứu tập trung xem xét mức độ hiểu biết của học sinh về thị trường lao động, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo, hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động và mối liên hệ của những nội dung hiểu biết này với định hướng nghề nghiệp của các em. Kết quả nghiên cứu được kỳ vọng góp phần bổ sung bằng chứng thực tiễn cho nghiên cứu tâm lý học hướng nghiệp học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời cung cấp cơ sở tham khảo cho hoạt động giáo dục và tư vấn hướng nghiệp phù hợp với những thay đổi của thị trường lao động dưới tác động của trí tuệ nhân tạo.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 351 học sinh trung học phổ thông. Khách thể được lựa chọn nhằm tìm hiểu nhận định và sự chuẩn bị nghề nghiệp của học sinh trong giai đoạn chuẩn bị chuyển tiếp từ giáo dục phổ thông sang giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc thị trường lao động.

2.2. Công cụ nghiên cứu

Bảng hỏi được xây dựng dựa trên mục tiêu nghiên cứu và khung lý thuyết về nhận thức, hiểu biết, phát triển nghề nghiệp và chuyển đổi số. Các phát biểu được đánh giá trên thang Likert 5 mức độ. Trong nghiên cứu này, hiểu biết được tiếp cận theo hướng tự đánh giá của học sinh về mức độ nắm bắt thông tin liên quan đến thị trường lao động, AI và tác động của AI.

Thang đo hiểu biết về thị trường lao động gồm 7 item, phản ánh hiểu biết về đặc điểm, xu hướng, nhu cầu tuyển dụng, yêu cầu năng lực và cạnh tranh trên thị trường lao động. Cronbach's Alpha = 0,826; hệ số tương quan biến - tổng từ 0,391 đến 0,650.

Thang đo hiểu biết về trí tuệ nhân tạo gồm 9 item, tập trung vào bản chất, ứng dụng, khả năng, lợi ích, rủi ro, đạo đức và các yêu cầu liên quan đến AI. Cronbach's Alpha = 0,788; hệ số tương quan biến - tổng từ 0,381 đến 0,572.

Thang đo hiểu biết về tác động của AI đến thị trường lao động gồm 6 item, phản ánh thay đổi về nhu cầu tuyển dụng, nghề mới, cơ cấu nghề nghiệp, biến động, cạnh tranh việc làm và tiêu chuẩn tuyển dụng. Cronbach's Alpha = 0,814; hệ số tương quan biến - tổng từ 0,546 đến 0,599.

Thang đo định hướng nghề nghiệp gồm 5 item, phản ánh mức độ xác định, tìm hiểu, cân nhắc và chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. Cronbach's Alpha = 0,798; hệ số tương quan biến - tổng từ 0,469 đến 0,655.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS. Nghiên cứu sử dụng thống kê mô tả để xác định điểm trung bình và độ lệch chuẩn; kiểm định độ tin cậy thang đo bằng Cronbach's Alpha; phân tích tương quan Pearson để xác định mối liên hệ giữa các biến; và phân tích hồi quy tuyến tính để đánh giá khả năng dự báo của các biến độc lập đối với biến phụ thuộc.

Đối với mô hình hồi quy, các biến giới tính, khối lớp, kỹ năng công nghệ thông tin và định hướng sau khi tốt nghiệp THPT được đưa vào nhằm kiểm soát một số đặc điểm cá nhân có khả năng liên quan đến kết quả nghiên cứu.

III. NỘI DUNG

3.1. Thực trạng hiểu biết của học sinh trung học phổ thông về thị trường lao động, trí tuệ nhân tạo, tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp.

Kết quả cho thấy học sinh trung học phổ thông có mức độ hiểu biết và định hướng nghề nghiệp tương đối tích cực ở cả bốn nội dung được khảo sát. Trong đó, hiểu biết về thị trường lao động có điểm trung bình cao nhất (M = 4,06; SD = 0,54), tiếp đến là hiểu biết về trí tuệ nhân tạo (M = 3,92; SD = 0,52). Hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động đạt mức thấp hơn (M = 3,71; SD = 0,60), trong khi định hướng nghề nghiệp có điểm trung bình thấp nhất trong bốn nội dung (M = 3,68; SD = 0,67).

Như vậy, học sinh có xu hướng nắm bắt khá tốt những thông tin chung về thị trường lao động và trí tuệ nhân tạo, nhưng mức độ hiểu biết về tác động cụ thể của AI đối với thị trường lao động còn thấp hơn. Đáng chú ý, định hướng nghề nghiệp cũng có điểm trung bình thấp nhất, cho thấy mặc dù học sinh đã có những hiểu biết nhất định về bối cảnh nghề nghiệp và AI, quá trình chuyển hóa

những hiểu biết đó thành định hướng nghề nghiệp cụ thể vẫn còn ở mức tương đối. Đây là một kết quả đáng lưu ý khi xem xét mối liên hệ giữa hiểu biết về thị trường lao động, AI và quá trình hình thành định hướng nghề nghiệp của học sinh.

3.2. Tương quan giữa hiểu biết về thị trường lao động, trí tuệ nhân tạo, tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động với định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông

Bảng 1: Tương quan giữa các yếu tố

	Hiểu biết về thị trường lao động	Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo	Hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động	Định hướng nghề nghiệp
Hiểu biết về thị trường lao động	1	0,560**	0,449**	0,399**
Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo	0,560**	1	0,644**	0,544**
Hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động	0,449**	0,644**	1	0,506**
Định hướng nghề nghiệp	0,399**	0,544**	0,506**	1

*Ghi chú: **p<0,01*

Kết quả phân tích tương quan Pearson cho thấy hiểu biết về thị trường lao động, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo và hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động đều có mối tương quan thuận và có ý nghĩa thống kê với định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông ($p < 0,01$). Cụ thể, hệ số tương quan giữa định hướng nghề nghiệp với hiểu biết về thị trường lao động là $r = 0,399$, với hiểu biết về trí tuệ nhân tạo là $r = 0,544$, và với hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động là $r = 0,506$. Như vậy, trong ba nội dung được khảo sát, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo có mối tương quan mạnh nhất với định hướng nghề nghiệp, tiếp đến là hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động; hiểu biết về thị trường lao động có mức tương quan thấp hơn nhưng vẫn ở mức có ý nghĩa.

Đáng chú ý, các nội dung hiểu biết cũng có tương quan thuận với nhau. Hiểu biết về thị trường lao động có tương quan với hiểu biết về trí tuệ nhân tạo ($r = 0,560$) và hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động ($r = 0,449$). Mối tương quan giữa hiểu biết về trí tuệ nhân tạo và hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động đạt $r = 0,644$, là mối tương quan cao nhất trong các cặp biến được khảo sát. Kết quả này cho thấy các nội dung hiểu biết có sự liên hệ nhất định với nhau, đồng thời gợi ý rằng học sinh có hiểu biết tốt hơn về AI cũng có xu hướng hiểu rõ hơn về những tác động của AI đối với thị trường lao động.

3.3. Mức độ dự báo của hiểu biết về thị trường lao động, trí tuệ nhân tạo, tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động với định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông

Bảng 2: Dự báo tác động của các yếu tố đến định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông

	R^2	Adj R^2	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	p	VIF
			B	SE	β			
	0,342	0,337					0,000	
Hiểu biết về thị trường lao động			0,129	0,253	0,104	1,955	0,051	1,481
Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo			0,416	0,080	0,325	5,199	0,000	2,046
Hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động			0,276	0,064	0,248	4,279	0,000	1,755

Kết quả hồi quy cho thấy mô hình gồm hiểu biết về thị trường lao động, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo và hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$), giải thích được 34,2% phương sai của định hướng nghề nghiệp ($R^2 = 0,342$; R^2 hiệu chỉnh = 0,337). Trong đó, hiểu biết về trí tuệ nhân tạo là yếu tố dự báo mạnh nhất đối với định hướng nghề nghiệp ($\beta = 0,325$; $p < 0,001$), tiếp đến là hiểu biết về tác động của trí tuệ nhân tạo đến thị trường lao động ($\beta = 0,248$; $p < 0,001$). Ngược lại, hiểu biết về thị trường lao động không đạt ý nghĩa thống kê khi các yếu tố còn lại được kiểm soát ($\beta = 0,104$; $p = 0,051$). Các giá trị VIF từ 1,481 đến 2,046 cho thấy mô hình không có vấn đề đa cộng tuyến nghiêm trọng.

IV. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh THPT có mức độ hiểu biết tương đối tích cực về thị trường lao động, trí tuệ nhân tạo (AI) và tác động của AI đến thị trường lao động, đồng thời có định hướng nghề nghiệp ở mức khá. Tuy nhiên, khả năng liên hệ những hiểu biết này với các thay đổi cụ thể của thị trường lao động và chuyển hóa thành định hướng nghề nghiệp vẫn còn hạn chế.

Phân tích tương quan cho thấy cả ba nội dung hiểu biết đều có tương quan thuận và có ý nghĩa thống kê với định hướng nghề nghiệp. Trong đó, hiểu biết về AI có tương quan mạnh nhất ($r = 0,544$; $p < 0,01$), tiếp đến là hiểu biết về tác động của AI đến thị trường lao động ($r = 0,506$; $p < 0,01$) và hiểu biết về thị trường lao động ($r = 0,399$; $p < 0,01$). Kết quả này phù hợp với lý thuyết nhận thức xã hội về nghề nghiệp, theo đó thông tin và kinh nghiệm cá nhân góp phần hình thành lựa chọn nghề nghiệp thông qua việc đánh giá khả năng, cơ hội và kết quả có thể đạt được.

Kết quả hồi quy cho thấy ba biến giải thích 34,2% sự biến thiên của định hướng nghề nghiệp ($R^2 = 0,342$; R^2 hiệu chỉnh = 0,337). Hiểu biết về AI là biến dự báo mạnh nhất ($\beta = 0,325$; $p < 0,001$), tiếp đến là hiểu biết về tác động của AI đến thị trường lao động ($\beta = 0,248$; $p < 0,001$), trong khi hiểu biết về thị trường lao động không đạt ý nghĩa thống kê ở mức 0,05 ($\beta = 0,104$; $p = 0,051$). Điều này có thể liên quan đến mức tương quan khá cao giữa các nội dung hiểu biết, đặc biệt giữa hiểu biết về AI và hiểu biết về tác động của AI đến thị trường lao động ($r = 0,644$), làm giảm phần đóng góp riêng của hiểu biết chung về thị trường lao động trong mô hình.

Tuy nhiên, với thiết kế nghiên cứu hiện tại, các kết quả chỉ phản ánh mối liên hệ và khả năng dự báo thống kê, không cho phép kết luận quan hệ nhân quả. Việc hiểu biết về AI và tác động của AI đến thị trường lao động có vai trò dự báo rõ hơn gợi ý rằng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT cần không chỉ cung cấp thông tin nghề nghiệp chung mà còn giúp học sinh hiểu cách AI đang và có thể tiếp tục làm thay đổi yêu cầu tuyển dụng, cơ cấu nghề nghiệp và nội dung công việc, từ đó hỗ trợ các em đưa ra lựa chọn nghề nghiệp chủ động và phù hợp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Acemoglu, D., & Restrepo, P. (2018). Artificial intelligence, automation and work. In A. Agrawal, J. Gans, & A. Goldfarb (Eds.), The economics of artificial intelligence: An agenda. University of Chicago Press.

Frey, C. B., & Osborne, M. A. (2017). The future of employment: How susceptible are jobs to computerisation? Technological Forecasting and Social Change, 114, 254–280. https://doi.org/10.1016/j.techfore.2016.08.019.

Gati, I., Krausz, M., & Osipow, S. H. (1996). A taxonomy of difficulties in career decision making. Journal of Counseling Psychology, 43(4), 510–526. https://doi.org/10.1037/0022-0167.43.4.510.

Gmyrek, P., Berg, J., & Bescond, D. (2023). Generative AI and jobs: A global analysis of potential effects on job quantity and quality (ILO Working Paper 96). International Labour Organization. https://doi.org/10.54394/FHEM8239.

Hampole, M., Papanikolaou, D., Schmidt, L. D. W., & Seegmiller, B. (2025). Artificial intelligence and the labor market (NBER Working Paper No. 33509). National Bureau of Economic Research. https://doi.org/10.3386/w33509.

Lent, R. W., Brown, S. D., & Hackett, G. (1994). Toward a unifying social cognitive theory of career and academic interest, choice, and performance. Journal of Vocational Behavior, 45(1), 79–122. https://doi.org/10.1006/jvbe.1994.1027.

Phillips, S. D., & Blustein, D. L. (1994). Readiness for career choices: Planning, exploring, and deciding. The Career Development Quarterly, 43(1), 63–73. https://doi.org/10.1002/j.2161-0045.1994.tb00847.x.

Savickas, M. L. (1994). Measuring career development: Current status and future directions. The Career Development Quarterly, 43(1), 54–62. https://doi.org/10.1002/j.2161-0045.1994.tb00846.x.

Super, D. E. (1980). A life-span, life-space approach to career development. Journal of Vocational Behavior, 16(3), 282–298. https://doi.org/10.1016/0001-8791(80)90056-1.

World Economic Forum. (2023). The future of jobs report 2023. World Economic Forum.